

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 332/NBTPC- TCKT

Ninh Bình, ngày 25 tháng 05 năm 2020

V/v Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội  
đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
2. Mã chứng khoán: NBP.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 A, đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
4. Điện thoại 0229 2210537 Fax: 0229 3873762
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Lương Thị Thúy người được UQCBTT.
6. Nội dung thông tin được công bố:
  - 6.1 : Biên bản, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
  - 6.2 : Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, ban điều hành năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình.
  - 6.3 : Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 tại ĐHCĐ thường niên năm 2020.

Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình báo cáo Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các cổ đông biết.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Đính kèm :**

Biên bản số : 164/BB-ĐHĐCĐ –NBTPC ngày 25/05/2020

Nghị quyết số : 314/NQ – ĐHĐCĐ -NBTPC ngày 25/05/2020

- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, ban điều hành năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình

- Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 tại ĐHCĐ thường niên năm 2020.

**Nơi nhận:**

- Ủy Ban chứng khoán NN;
- Sở GDCKHN;
- Websize NBTPC
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Lương Thị Thúy

Số: 164 /BB-ĐHĐCĐ-NBTPC

Ninh Bình, ngày 25 tháng 5 năm 2020

BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- \* Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH.
- \* Địa chỉ trụ sở chính: Số 01A, đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- \* Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0903000161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 31/12/2007. Đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 05/01/2016. Mã số doanh nghiệp: 2700283389,
- \* Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2020.
- \* Địa điểm họp: Hội trường Góc 4 - Nhà điều hành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
- \* Thành phần tham dự đại hội.

1. Hội đồng quản trị

- |                        |                   |
|------------------------|-------------------|
| 1. Ông Tống Đức Chính  | - Chủ tịch HĐQT   |
| 2. Ông Trịnh Văn Đoàn  | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Quách Vĩnh Bình | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Lê Đức Chấn     | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Lê Văn Diễn     | - Thành viên HĐQT |

2. Ban Kiểm soát

- |                               |                            |
|-------------------------------|----------------------------|
| 1. Bà Phạm Thị Thanh Bình     | - Trưởng Ban Kiểm soát     |
| 2. Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt | - Thành viên Ban Kiểm soát |

3. Cổ đông và các đại diện cổ đông tham dự Đại hội

Số đại biểu tham dự: Tổng số cổ đông tham dự là 17 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 10.910.815/12.865.500 cổ phần, chiếm 84,81 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

4. Đại biểu khách mời tham dự Đại hội

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phát điện 3, đại diện EVNGENCO3.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI.

1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội
2. Ban tổ chức báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội

Đến thời điểm khai mạc Đại hội có 17 cổ đông sở hữu, đại diện sở hữu và ủy quyền 10.910.815 cổ phần, chiếm tỷ lệ 84,81 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình thì tỷ lệ 84,81 % đủ điều kiện để tiến hành đại hội.

### 3. Khai mạc Đại hội

Ông Trần Văn Toàn - Phó phòng HCLĐ thay mặt Ban tổ chức tiến hành điều hành:

#### 3.1. Nghi lễ chào cờ

3.2. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội.

3.3. Đề xuất và lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông biểu quyết để bầu:

3.3.1. Đoàn chủ tịch : Danh sách Đoàn chủ tịch:

- Ông: Tống Đức Chính - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

3.3.2. Thư ký: Thư ký do Ban tổ chức đề xuất:

- Ông: Phạm Minh Hùng - Cổ đông Công ty

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

3.3.3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, ban bầu cử

Danh sách do Ban tổ chức đề xuất:

1. Ông: Trần Văn Toàn - Trưởng Ban

2. Ông: Vũ Hồng Sáng - Ủy viên

3. Ông: Dương Công Minh - Ủy viên

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

### 4. Thông qua chương trình Đại hội

Ông Tống Đức Chính - Chủ tọa Đại hội giới thiệu các nội dung của Đại hội và công bố Thẻ lệ biểu quyết.

- Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua:

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

### 5. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Trần Văn Toàn - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua:

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

## II. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI.

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, ban điều hành về kết quả SXKD năm 2019, phương hướng SXKD năm 2020

- Ông Trịnh Văn Đoàn - TV HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT; Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

## 2. Báo cáo tài chính năm 2019

- Bà Lương Thị Thúy - Kế toán Trưởng Công ty đọc Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán là Công ty TNHH KPMG.

## 3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và lựa chọn Công ty kiểm toán

- Bà Phạm Thị Thanh Bình - Trưởng ban Kiểm soát đọc Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán năm 2020.

4. Báo cáo thực hiện quỹ lương, thưởng an toàn điện (ATĐ), thù lao của người quản lý; Lương, thưởng ATĐ của người lao động năm 2019; Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019; Dự kiến kế hoạch tiền lương, thưởng ATĐ, thù lao của người quản lý; lương thưởng ATĐ của người lao động năm 2020, một số điều kiện tăng giảm quỹ tiền lương năm 2020; Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2020

- Ông Bùi Mạnh Hùng – Trưởng phòng HCLĐ Công ty trình bày Báo cáo lương, lương, thưởng an toàn điện (ATĐ), thù lao của người quản lý; Lương, thưởng ATĐ của người lao động năm 2019; Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019; Dự kiến kế hoạch tiền lương, thưởng ATĐ, thù lao của người quản lý; lương thưởng ATĐ của người lao động năm 2020, một số điều kiện tăng giảm quỹ tiền lương năm 2020; Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2020

4.1. Mức lương, thưởng ATĐ của người lao động; Lương, thưởng ATĐ, thù lao của Người quản lý năm 2019.

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019, tổng quỹ tiền lương thưởng ATĐ của người lao động; Lương thưởng ATĐ, thù lao của người quản lý năm 2019 là:

\* Chi trả Quỹ tiền lương, Thưởng ATĐ của người lao động năm 2019 là: 79.235.170.000 đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương SXKD điện : 65.965.420.000 đồng
- Quỹ tiền thưởng ATĐ: 13.269.750.000 đồng

\*\* Chi trả quỹ tiền lương, thưởng ATĐ, thù lao của Người quản lý năm 2019 là 2.269.970.000 đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương: 1.698.840.000 đồng
- Quỹ thù lao: 322.920.000 đồng
- Quỹ tiền thưởng ATĐ: 248.210.000 đồng

4.2. Dự kiến chi trả mức lương, thưởng ATĐ, thù lao của người quản lý năm 2020.

Căn cứ thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Căn cứ quy chế 96/QĐ-EVN ngày 26/3/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Thông qua kế hoạch mức lương, thưởng ATĐ, thù lao tạm tính của Người quản lý trưởng năm 2020 như sau:

Số TT	Chức vụ	Chê độ làm việc	Hệ số cấp bậc (Hcb)	Số tháng làm việc	Số người	Mức lương cơ bản	Hệ số tăng thêm ML cơ bản	Mức lương kế hoạch	Mức lương kế hoạch gắn với LN và NSLĐ	Tiền lương, thù lao (1.000 đồng)				Ghi chú
										Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Quỹ tiền thưởng ATĐ	Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	6,64	12	1	27.000,0	0,3	35.100,0	31.590,0	379.080,0		57.051	436.131	
2	Tổng Giám đốc	Chuyên trách	6,31	12	1	26.000,0	0,3	33.800,0	30.420,0	365.040,0		54.216	419.256	
3	Trưởng ban Kiểm soát	Chuyên trách	5,42	12	1	24.000,0	0,3	31.200,0	28.080,0	336.960,0		46.569	383.529	
4	Phó Tổng Giám đốc	Chuyên trách	5,65	18	2	23.000,0	0,3	29.900,0	26.910,0	484.380,0		72.817	557.197	
5	Kế toán trưởng	Chuyên trách	5,32	12	1	21.000,0	0,3	27.300,0	24.570,0	294.840,0		45.709	340.549	
6	Thành viên HĐQT	Không chuyên trách		36	3	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		193.752	-	193.752	
7	Thành viên BKS	Không chuyên trách		24	2	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		129.168	-	129.168	
										1.860.300	322.920	276.362	2.459.582	

Tổng tiền lương, thù lao các thành viên trên được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2020.

#### 4.3. Quỹ tiền lương, tiền thưởng ATĐ của người lao động năm 2020

Để đảm bảo thu nhập cho người lao động trong Công ty năm 2020, Công ty lựa chọn tổng quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện năm 2020 là: 76.341,32 triệu đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2020) là: 63.239,90 triệu đồng
- Quỹ thưởng an toàn điện là: 13.101,41 triệu đồng

(Quỹ tiền lương KH năm 2020 giảm so với thực hiện năm 2019 là 4,14%.  
Số lao động bình quân năm 2020 giảm so với số lao động thực tế bình quân năm 2019 là 1,22%)

- Một số điều kiện tăng, giảm về Quỹ tiền lương, thù lao:

Căn cứ kết quả SXKD năm 2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh mức tăng hay giảm quỹ tiền lương chung của công ty: Quỹ tiền lương, thưởng ATĐ, thù lao của Người quản lý và quỹ tiền lương, thưởng ATĐ của người lao động.

#### 4.4. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019

- \* Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

DVT : Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>25.494,90</b>
2	<b>Các khoản chi phí không được trừ</b>	<b>393,40</b>
3	<b>Thu nhập không chịu thuế</b>	<b>225,00</b>
3.1	Cổ tức được chia	225,00
4	<b>Lợi nhuận tính thuế</b>	<b>25.663,30</b>
4.1	Chi phí thuế TNDN ( 20%)	5.132,66
4.2	Truy thu thuế 2018	-
5	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>20.362,24</b>
6	<b>Lợi nhuận phân phối 2019</b>	<b>20.362,24</b>
6.1	Quỹ đầu tư phát triển	-
6.2	Quỹ thưởng ban điều hành (1,5 tháng lương của viên chức quản lý theo TT 28/2016)	212,36
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 1T lương tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo TT28/2016)	5.497,12
	Tr đó: Quỹ khen thưởng 60%	3.298,27
	Quỹ phúc lợi 40%	2.198,85
6.4	Chia cổ tức cho cổ đông 10% vốn điều lệ	12.865,50
7	<b>Lợi nhuận còn lại của năm 2019</b>	<b>1.787,267</b>
8	<b>Lợi nhuận còn lại của năm trước</b>	<b>1.771,840</b>
9	<b>Tổng lợi nhuận còn lại</b>	<b>3.559,107</b>

Lợi nhuận còn để lại mục 9 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian chi trả cổ tức năm 2019 theo quy định.

\*\* Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020:

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2020 tối thiểu là 10% VDL.

### 5. Phát biểu của đại diện Tổng Công ty Phát điện 3

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phát điện 3- Công ty cổ phần phát biểu ý kiến.

### III. PHÂN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG.

Ông Tổng Đức Chính điều hành phần thảo luận, phát biểu ý kiến về những nội dung đã báo cáo.

Các ý kiến phát biểu của cổ đông:

1. Ông Quách Vĩnh Bình – Đại diện cổ đông REE phát biểu ý kiến:

- Sản lượng tăng, doanh thu tăng nhưng lợi nhuận bị giảm do thay đổi phương pháp tính toán trong thanh toán doanh thu tiền điện với EVN theo quy định tại Thông tư 13/2017/TT-BCT của Bộ Công thương.

- Áp lực về cân đối dòng tiền trong các năm vừa qua là lớn, và đặc biệt trong năm 2020 sẽ càng lớn hơn.

- Về KH SXKD: Trong báo cáo về KH SXKD năm 2020 có 2 phương án, tuy nhiên Ban điều hành chưa chốt về đề nghị Đại hội thông qua phương án nào?

- Việc đầu tư nâng cấp Turbine số 4 ưu tiên sử dụng 100% vốn vay, như thế sẽ giảm áp lực về cân đối dòng tiền năm 2020 và các năm tiếp theo.

2. Ông Trịnh Văn Đoàn thay mặt Ban điều hành giải trình ý kiến của cổ đông REE:

- Công ty sẽ xem xét việc kéo dài chu kỳ thanh toán tiền nhiên liệu than với các đơn vị cung cấp để giảm áp lực về dòng tiền.

- Đối với việc đầu tư nâng cấp Turbine số 4: (i) việc đầu tư nâng cấp sẽ làm cho Nhà máy nâng cao được hiệu suất, giảm giá thành sản xuất điện, an toàn lâu dài, duy trì khả dụng vận hành; (ii) việc vay vốn để đầu tư sẽ phải được EVN phê duyệt và đồng ý thanh toán vào giá mua bán điện, thời gian chờ phê duyệt sẽ rất lâu, trong khi đó, trong đề án nâng cấp các turbine không có yếu tố vay vốn, và thủ tục được vay vốn kéo dài sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch (thời điểm) lắp đặt nâng cấp. Đề nghị cổ đông xem xét lựa chọn phương án tối ưu nhất để việc đầu tư có hiệu quả nhất, hợp lý nhất với tình hình tài chính và sản xuất thực tế hiện nay.

## V. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ KHÁC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

### 1. Nội dung xin ý kiến biểu quyết.

- Nội dung 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.
- Nội dung 2: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Nội dung 3: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.
- Nội dung 4: Thông qua dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu và các giải pháp nhiệm vụ chính Kế hoạch SXKD năm 2020.
- Nội dung 5: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.
- Nội dung 6: Thông qua đề xuất của Ban kiểm soát về đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, 2021.
- Nội dung 7: Thông qua quyết toán Quỹ lương, thưởng ATĐ của người lao động; tiền lương, thưởng ATĐ, thù lao của người quản lý năm 2019.

- Nội dung 8: Thông qua kế hoạch Quỹ lương, thưởng ATĐ của người lao động; Mức chi trả lương, thưởng ATĐ, thù lao của Người quản lý năm 2020. Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020
- Nội dung 9: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

## 2. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội là: 17 phiếu, số cổ phần tương ứng là: **10.910.815** cổ phần.

**1. Nội dung 1.** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020

### Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý:                   đạt tỷ lệ        100%
- Số cổ phiếu không đồng ý:       đạt tỷ lệ        0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:       đạt tỷ lệ        0 %

## 2. Nội dung 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	TỶ LỆ (TH/KH)
1	<b>Sản lượng điện phát</b>	<b>Tr.kWh</b>	<b>517,00</b>	<b>645,30</b>	<b>124,82%</b>
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,50%	9,11%	
3	Sản lượng điện TP	Tr.kWh	462,72	586,30	126,71%
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kWh	553,46	539,22	
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30	0,17	
6	<b>Tổng chi phí SXKD</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>929.457,19</b>	<b>1.168.975,27</b>	<b>125,77%</b>
6.1	Chi phí SXKD điện	Tr.đồng	926.256,22	1.163.603,91	125,62%
	+Trong đó: Chi phí lãi vay			645,54	
6.2	Chi phí SXKD khác	Tr.đồng	3.200,98	5.371,36	167,80%
7	<b>Tổng doanh thu SXKD</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>954.781,39</b>	<b>1.194.470,16</b>	<b>125,10%</b>
7.1	Doanh thu SX điện	Tr.đồng	949.156,04	1.185.732,28	124,92%
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr.đồng	5.625,35	8.737,88	155,33%
7.2.1	Doanh thu HĐ tài chính	Tr.đồng	1.437,00	1.736,79	120,86%
8	<b>Lợi nhuận trước thuế (LNTT)</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>25.324,20</b>	<b>25.494,90</b>	<b>100,67%</b>
9	Thuế TNDN	Tr.đồng	5.064,84	5.132,66	
10	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>20.259,36</b>	<b>20.362,24</b>	<b>100,67%</b>

### Kết quả biểu quyết:



- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý:                   đạt tỷ lệ        100%
- Số cổ phiếu không đồng ý:   đạt tỷ lệ            0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:   đạt tỷ lệ            0 %

**3. Nội dung 3.** Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

- Tổng doanh thu SXKD:       **1.194.470,16** triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:                   **20.362,24** triệu đồng

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý:                   đạt tỷ lệ        100%
- Số cổ phiếu không đồng ý:   đạt tỷ lệ            0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:   đạt tỷ lệ            0 %

**4. Nội dung 4.** Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2020 và một số giải pháp chính trong năm 2020.

*\* Phương hướng sản xuất kinh doanh*

- Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế sản xuất Dịch vụ phụ trợ (như 2019).
- Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020 là sản xuất điện an toàn, kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận, vì đời sống của người lao động và lợi ích của các nhà đầu tư. Tiếp tục công tác phục hồi thiết bị theo đề án “Nâng cao độ tin cậy, hiệu suất vận hành Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình”
- Triển khai kế hoạch đấu thầu, thay mới bản thể turbine số 4 trên cơ sở hiệu quả triển khai đại tu thay mới bản thể turbine số 1, số 2, số 3. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, triển khai đấu thầu và thực hiện đại tu thay mới bản thể turbine số 4 theo quy định;
- Triển khai thực hiện dự án xử lý môi trường; Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải lò hơi (FGD) (khi có văn bản tiếp tục triển khai) vì mục tiêu chiến lược là tồn tại ổn định và phát triển lâu dài kéo dài tuổi thọ của nhà máy đến sau năm 2030.

**\*\* Các chỉ tiêu cơ bản KH SXKD năm 2020:**

STT	DIỄN GIẢI	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD 2020
1	Sản lượng điện phát	Triệu kWh	618,00
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,00
3	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	556,20
4	Suất hao nhiệt	kCal/kWh	4.277,78

5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30
6	Tổng chi phí SXKD	Triệu đồng	1.095.961,78
6.1	Chi phí SXKD khác	Triệu đồng	3.769,19
6.2	Chi phí SXKD điện:	Triệu đồng	1.090.042,59
6.2.1	Chi phí cố định:	Triệu đồng	186.318,32
-	Lương, thưởng ATĐ, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Triệu đồng	88.952,89
-	Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	12.984,58
-	Sửa chữa lớn	Triệu đồng	35.850,50
-	Dịch vụ mua ngoài	Triệu đồng	3.228,48
-	Chi phí khác bằng tiền	Triệu đồng	32.761,64
-	Chi phí vật liệu	Triệu đồng	12.540,24
6.2.2	Chi phí biến đổi	Triệu đồng	903.724,27
6.3	Chi phí Tài chính	Triệu đồng	2.150,00
7	Tổng doanh thu SXKD	Triệu đồng	1.120.841,83
7.1	Doanh thu SX điện	Triệu đồng	1.114.455,22
7.2	Doanh thu SXKD khác	Triệu đồng	5.488,31
7.3	Doanh thu Tài chính	Triệu đồng	898,29
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	24.880,04
8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Triệu đồng	24.412,63
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Triệu đồng	1.719,12
8.3	Lợi nhuận Tài chính	Triệu đồng	-1.251,71
9	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	19.904,03
10	Cổ tức KH 2020: Dự kiến phần đầu >10%*VĐL	Triệu đồng	12.865,50

- Kế hoạch SXKD năm 2020 đã phân đầu tiết kiệm: 10% chi phí kế hoạch (chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền), tiết kiệm 20% chi phí sửa chữa lớn. Sản lượng dự kiến là 618 triệu kwh và kế hoạch doanh thu, chi phí tạm tính. Sản lượng trên phụ thuộc vào việc huy động của EVN theo cơ chế dịch vụ phụ trợ

**\*\*\* Các giải pháp chính:**

- Tích cực làm việc với các đơn vị cung ứng nhiên liệu (than) để đáp ứng yêu cầu sản xuất khi Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia huy động với phương thức cao. Tính toán, xây dựng và triển khai công tác quản trị nhiên liệu (than) đảm bảo hiệu quả nhất, đảm bảo cân đối dòng tiền, hạn chế thấp nhất mức vay tín dụng để trả tiền nhiên liệu.

- Bảo dưỡng, củng cố thiết bị để dự phòng sẵn sàng và vận hành tin cậy khi được huy động. Nhanh chóng khắc phục các sự cố hư hỏng thiết bị đưa vào

vận hành. Chuẩn bị thiết bị sẵn sàng đáp ứng phương thức khi A0 huy động, đáp ứng hệ số khả dụng.

- Tiếp tục giữ vững sản xuất an toàn, kinh tế, đoàn kết trong Công ty; không ngừng nâng cao năng lực làm việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và người lao động.

- Duy trì và nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm các quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường. Triển khai lắp đặt bổ sung thiết bị quan trắc môi trường online đối với nước thải, khí thải, nước làm mát. Xây dựng và đạt chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001. Lắp đặt bảng điện tử hiển thị công khai số liệu quan trắc tự động các thông số về khí thải, nước thải, nước làm mát trước công nhà máy và các hạng mục liên quan khác.

- Hoàn thành các danh mục sửa chữa lớn thiết bị theo kế hoạch.

- Thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực quản lý. Tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn nữa chương trình tối ưu hóa chi phí sản xuất.

- Sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với tình hình nhân lực hiện nay theo hướng tinh gọn và tăng năng suất lao động.

- Thực hiện tốt chủ đề năm 2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam “Tập trung hoàn thành toàn diện kế hoạch giai đoạn 2016-2020”.

- Thực hiện nâng cao hiệu quả quản lý theo chương trình đánh giá hiệu quả công việc KPIs.

- Tiếp tục hiệu đính và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý, quản trị nội bộ cho phù hợp với thực tế.

- Bảo đảm an toàn, không để xảy ra các tai nạn lao động, sự cố thiết bị, cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện quy định Văn hóa doanh nghiệp, nhận diện thương hiệu, tăng cường công tác truyền thông, tiếp xúc cộng đồng.

#### Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý:                   đạt tỷ lệ        100%

- Số cổ phiếu không đồng ý:       đạt tỷ lệ        0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác:       đạt tỷ lệ        0 %

**5. Nội dung 5.** Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

#### Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý:                   đạt tỷ lệ        100%

- Số cổ phiếu không đồng ý:       đạt tỷ lệ        0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

**6. Nội dung 6.** Thông qua đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, 2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2020, 2021 trên cơ sở kết quả đấu thầu kiểm toán tập trung theo nghị quyết số 50/NQ-HĐQT ngày 25/3/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty phát điện 3.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

**7. Nội dung 7.** Thông qua báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thưởng An toàn điện, thù lao của Người quản lý, quỹ tiền lương, thưởng An toàn điện của Người lao động năm 2019, cụ thể như sau:

1. Chi trả quỹ tiền lương, thưởng An toàn điện, thù lao của Người quản lý năm 2019 là 2.269.970.000 đồng.

Trong đó:

- Quỹ tiền lương: 1.698.840.000 đồng
- Quỹ thù lao: 322.920.000 đồng
- Quỹ tiền thưởng ATĐ: 248.210.000 đồng

2. Chi trả Quỹ tiền lương, an toàn điện của người lao động năm 2019 là: 79.235.170.000 đ;

Trong đó:

- Quỹ tiền lương SXKD điện : 65.965.420.000 đồng
- Quỹ tiền thưởng ATĐ: 13.269.750.000 đồng

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

**8. Nội dung 8.** Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý; Quỹ lương, thưởng An toàn điện của người lao động năm 2020:

1. Tiền lương, thù lao của Người quản lý theo bảng sau.

Số TT	Chức vụ	Chế độ làm việc	Hệ số cấp bậc (Hcb)	Số tháng làm việc	Số người	Mức lương cơ bản	Hệ số tăng thêm ML cơ bản	Mức lương kế hoạch	Mức lương kế hoạch gắn với LN và NSLĐ	Tiền lương, thù lao (1.000 đồng)				Ghi chú
										Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Quỹ tiền thưởng ATĐ	Tổng cộng	
1	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	6,64	12	1	27.000,0	0,3	35.100,0	31.590,0	379.080,0		57.051	436.131	
2	Tổng Giám đốc	Chuyên trách	6,31	12	1	26.000,0	0,3	33.800,0	30.420,0	365.040,0		54.216	419.256	
3	Trưởng ban Kiểm soát	Chuyên trách	5,42	12	1	24.000,0	0,3	31.200,0	28.080,0	336.960,0		46.569	383.529	
4	Phó Tổng Giám đốc	Chuyên trách	5,65	18	2	23.000,0	0,3	29.900,0	26.910,0	484.380,0		72.817	557.197	
5	Kế toán trưởng	Chuyên trách	5,32	12	1	21.000,0	0,3	27.300,0	24.570,0	294.840,0		45.709	340.549	
6	Thành viên HĐQT	Không chuyên trách		36	3	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		193.752	-	193.752	
7	Thành viên BKS	Không chuyên trách		24	2	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		129.168	-	129.168	
										1.860.300	322.920	276.362	2.459.582	

Tổng tiền lương, thù lao các thành viên trên được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2020.

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng ATĐ của người lao động năm 2020:

Để đảm bảo thu nhập cho người lao động trong công ty năm 2020 công ty lựa chọn tổng quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện năm 2020 là: 76.341,32 triệu đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2020) là: 63.239,90 triệu đồng
- Quỹ thưởng an toàn điện là : 13.101,41 triệu đồng

3. Một số điều kiện tăng, giảm về Quỹ tiền lương, thù lao.

Căn cứ kết quả SXKD năm 2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh mức tăng hay giảm quỹ tiền lương chung của công ty: Quỹ tiền lương, thưởng ATĐ, thù lao của Người quản lý và quỹ tiền lương, thưởng ATĐ của người lao động năm 2020

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý:                      đạt tỷ lệ              100%
- Số cổ phiếu không đồng ý:              đạt tỷ lệ              0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:              đạt tỷ lệ              0 %

**9. Nội dung 9.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

*ĐVT : Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>25.494,90</b>
2	<b>Các khoản chi phí không được trừ</b>	<b>393,40</b>
3	<b>Thu nhập không chịu thuế</b>	<b>225,00</b>
3.1	Cổ tức được chia	225,00
4	<b>Lợi nhuận tính thuế</b>	<b>25.663,30</b>
4.1	Chi phí thuế TNDN ( 20%)	5.132,66
4.2	Truy thu thuế 2018	-
5	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>20.362,24</b>
6	<b>Lợi nhuận phân phối 2019</b>	<b>20.362,24</b>
6.1	Quỹ đầu tư phát triển	-
6.2	Quỹ thưởng ban điều hành (1,5 tháng lương của viên chức quản lý theo TT 28/2016 và 323 EVN)	212,36
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 1T lương tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo TT28/2016)	5.497,12
	Tr đó: Quỹ khen thưởng 60%	3.298,27
	Quỹ phúc lợi 40%	2.198,85
6.4	Chia cổ tức cho cổ đông 10% vốn điều lệ	12.865,50
7	<b>Lợi nhuận còn lại của năm 2019</b>	<b>1.787,267</b>
8	<b>Lợi nhuận còn lại của năm trước</b>	<b>1.771,840</b>
9	<b>Tổng lợi nhuận còn lại</b>	<b>3.559,107</b>

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định Lợi nhuận còn để lại ở mục 9.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian chi trả cổ tức năm 2019 theo quy định.

2. Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2020 tối thiểu là 10% VDL.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý:                      đạt tỷ lệ            100%
- Số cổ phiếu không đồng ý:    đạt tỷ lệ            0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:    đạt tỷ lệ            0 %

**10. Nội dung 10. Miễn nhiệm TV BKS, đề cử, bầu bổ sung thay thế TV BKS nhiệm kỳ 2018-2023.**

Ông Tổng Đức Chính – Chủ tịch Đại hội đọc Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên BKS, đề cử bầu cử bổ sung thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

Ông Trần Văn Toàn thay mặt Ban bầu cử đọc thể lệ bầu cử tại đại hội: Phương thức bầu cử bằng hình thức Bầu dồn phiếu.

1. Danh sách TV BKS miễn nhiệm: Bà Phạm Thị Huyền

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí với tỷ lệ 100 %.

2. Đề cử bầu cử bổ sung TV BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

\* Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung TV BKS nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Bà Vũ Thị Thanh Hải

- Bầu bổ sung TV HĐQT đối với Bà Vũ Thị Thanh Hải

Kết quả bầu cử:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Kết quả bầu cử: Đại hội nhất trí với tỷ lệ 100 % (Biên bản kiểm phiếu kèm theo).

- Bà Vũ Thị Thanh Hải trúng cử TV BKS nhiệm kỳ 2018-2023

**VI. CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI.**

1. Đại hội thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Ông Phạm Minh Hùng - Thư ký đại hội đọc Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình năm 2020.

Đoàn chủ tịch đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

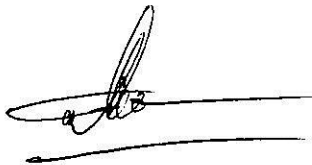
- Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100 %.

2. Bế mạc đại hội.

- Ông Tổng Đức Chính thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội.
- Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 kết thúc vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 25 tháng 5 năm 2020.
- Biên bản này gồm 15 trang, được lập thành 03 bản chính và có giá trị như nhau, 01 bản gửi UBCKNN, 01 bản gửi Sở GDCKHN, 01 bản lưu tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

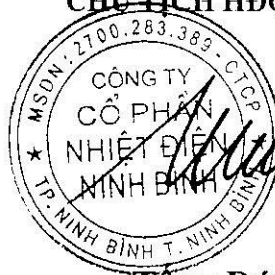
Chủ tọa, thư ký phiên họp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản này./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Phạm Minh Hùng**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NBP  
CHỦ TỊCH HĐQT- CHỦ TỌA**



**Tổng Đức Chính**



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình;

Căn cứ biên bản số: 164/BB-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 25/5/2020 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình ngày 25 tháng 5 năm 2020 với 17 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 10.910.815 cổ phần, chiếm 84,81 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các điều sau đây:

**Điều 1.** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: 10.910.815 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

**Điều 2.** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	TỶ LỆ (TH/KH)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	517,00	645,30	124,82%
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,50%	9,11%	
3	Sản lượng điện TP	Tr.kWh	462,72	586,30	126,71%
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kWh	553,46	539,22	
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30	0,17	
6	<b>Tổng chi phí SXKD</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>929.457,19</b>	<b>1.168.975,27</b>	<b>125,77%</b>
6.1	Chi phí SXKD điện	Tr.đồng	926.256,22	1.163.603,91	125,62%
	+Trong đó: Chi phí lãi vay			645,54	



6.2	Chi phí SXKD khác	Tr.đồng	3.200,98	5.371,36	167,80%
<b>7</b>	<b>Tổng doanh thu SXKD</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>954.781,39</b>	<b>1.194.470,16</b>	<b>125,10%</b>
7.1	Doanh thu SX điện	Tr.đồng	949.156,04	1.185.732,28	124,92%
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr.đồng	5.625,35	8.737,88	155,33%
7.2.1	Doanh thu HĐ tài chính	Tr.đồng	1.437,00	1.736,79	120,86%
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế (LNTT)</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>25.324,20</b>	<b>25.494,90</b>	<b>100,67%</b>
9	Thuế TNDN	Tr.đồng	5.064,84	5.132,66	
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>20.259,36</b>	<b>20.362,24</b>	<b>100,67%</b>

**Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý:                   đạt tỷ lệ       100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:       đạt tỷ lệ       0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:       đạt tỷ lệ       0 %

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.

- Tổng doanh thu SXKD:       **1.194.470,16** triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:               **20.362,24** triệu đồng

**Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý:                   đạt tỷ lệ       100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:       đạt tỷ lệ       0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:       đạt tỷ lệ       0 %

**Điều 4.** Thông qua phương hướng, các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2020 và một số giải pháp chính trong năm 2020.

**1. Phương hướng sản xuất kinh doanh.**

- Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế sản xuất Dịch vụ phụ trợ (như 2019).
- Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020 là sản xuất điện an toàn, kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận, vì đời sống của người lao động và lợi ích của các nhà đầu tư. Tiếp tục công tác phục hồi thiết bị theo đề án “Nâng cao độ tin cậy, hiệu suất vận hành Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình”
- Triển khai kế hoạch đấu thầu, thay mới bản thể turbine số 4 trên cơ sở hiệu quả triển khai đại tu thay mới bản thể turbine số 1, số 2, số 3. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, triển khai đấu thầu và thực hiện đại tu thay mới bản thể turbine số 4 theo quy định;
- Triển khai thực hiện dự án xử lý môi trường; Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải lò hơi (FGD) (khi có văn bản tiếp tục triển khai) vì mục tiêu chiến lược là tồn tại ổn định và phát triển lâu dài, kéo dài tuổi thọ của nhà máy đến sau năm 2030.

## 2. Các chỉ tiêu cơ bản KH SXKD.

STT	DIỄN GIẢI	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD 2020
1	Sản lượng điện phát	Triệu kWh	618,00
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,00
3	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	556,20
4	Suất hao nhiệt	kCal/kWh	4.277,78
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30
6	Tổng chi phí SXKD	Triệu đồng	1.095.961,78
6.1	Chi phí SXKD khác	Triệu đồng	3.769,19
6.2	Chi phí SXKD điện:	Triệu đồng	1.090.042,59
6.2.1	Chi phí cố định:	Triệu đồng	186.318,32
-	Lương, thưởng ATĐ, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Triệu đồng	88.952,89
-	Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	12.984,58
-	Sửa chữa lớn	Triệu đồng	35.850,50
-	Dịch vụ mua ngoài	Triệu đồng	3.228,48
-	Chi phí khác bằng tiền	Triệu đồng	32.761,64
-	Chi phí vật liệu	Triệu đồng	12.540,24
6.2.2	Chi phí biến đổi	Triệu đồng	903.724,27
6.3	Chi phí Tài chính	Triệu đồng	2.150,00
7	Tổng doanh thu SXKD	Triệu đồng	1.120.841,83
7.1	Doanh thu SX điện	Triệu đồng	1.114.455,22
7.2	Doanh thu SXKD khác	Triệu đồng	5.488,31
7.3	Doanh thu Tài chính	Triệu đồng	898,29
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	24.880,04
8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Triệu đồng	24.412,63
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Triệu đồng	1.719,12
8.3	Lợi nhuận Tài chính	Triệu đồng	-1.251,71
9	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	19.904,03
10	Cổ tức KH 2020: Dự kiến phân đầu >10%*VĐL	Triệu đồng	12.865,50

Kế hoạch SXKD năm 2020 đã phân đầu tiết kiệm: 10% chi phí kế hoạch (chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền), tiết kiệm 20% chi phí sửa chữa lớn. Sản lượng dự kiến là 618 triệu kwh và kế hoạch doanh thu, chi phí tạm tính. Sản lượng trên phụ thuộc vào việc huy động của EVN theo cơ chế dịch vụ phụ trợ

## 3. Các giải pháp chính.

- Tích cực làm việc với các đơn vị cung ứng nhiên liệu (than) để đáp ứng yêu cầu sản xuất khi Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia huy động với phương thức

cao. Tính toán, xây dựng và triển khai công tác quản trị nhiên liệu (than) đảm bảo hiệu quả nhất, đảm bảo cân đối dòng tiền, hạn chế thấp nhất mức vay tín dụng để trả tiền mua nhiên liệu.

- Bảo dưỡng, củng cố thiết bị để dự phòng sẵn sàng và vận hành tin cậy khi được huy động. Nhanh chóng khắc phục các sự cố hư hỏng thiết bị đưa vào vận hành. Chuẩn bị thiết bị sẵn sàng đáp ứng phương thức khi A0 huy động, đáp ứng hệ số khả dụng.

- Tiếp tục giữ vững sản xuất an toàn, kinh tế, đoàn kết trong Công ty; không ngừng nâng cao năng lực làm việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và người lao động.

- Duy trì và nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm các quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường. Triển khai lắp đặt bổ sung thiết bị quan trắc môi trường online đối với nước thải, khí thải, nước làm mát. Xây dựng và đạt chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001. Lắp đặt bảng điện tử hiển thị công khai số liệu quan trắc tự động các thông số về khí thải, nước thải, nước làm mát trước cổng nhà máy và các hạng mục liên quan khác.

- Hoàn thành các danh mục sửa chữa lớn thiết bị theo kế hoạch.

- Thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực quản lý. Tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn nữa chương trình tối ưu hóa chi phí sản xuất.

- Sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với tình hình nhân lực hiện nay theo hướng tinh gọn và tăng năng suất lao động.

- Thực hiện tốt chủ đề năm 2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam “Tập trung hoàn thành toàn diện kế hoạch giai đoạn 2016-2020”.

- Thực hiện nâng cao hiệu quả quản lý theo chương trình đánh giá hiệu quả công việc KPIs.

- Tiếp tục hiệu đính và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý, quản trị nội bộ cho phù hợp với thực tế.

- Bảo đảm an toàn, không để xảy ra các tai nạn lao động, sự cố thiết bị, cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện quy định Văn hóa doanh nghiệp, nhận diện thương hiệu, tăng cường công tác truyền thông, tiếp xúc cộng đồng.

#### Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý:                      đạt tỷ lệ        100 %

- Số cổ phiếu không đồng ý:            đạt tỷ lệ        0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác:          đạt tỷ lệ        0 %

**Điều 5.** Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý:                   đạt tỷ lệ     100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:       đạt tỷ lệ        0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:     đạt tỷ lệ        0 %

**Điều 6.** Thông qua đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, 2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2020, 2021 trên cơ sở kết quả đấu thầu kiểm toán tập trung theo nghị quyết số 50/NQ-HĐQT ngày 25/3/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty phát điện 3.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý:                   đạt tỷ lệ     100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:       đạt tỷ lệ        0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:     đạt tỷ lệ        0 %

**Điều 7.** Thông qua báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thưởng An toàn điện, thù lao của Người quản lý, quỹ tiền lương, thưởng An toàn điện của Người lao động năm 2019, cụ thể như sau:

1. Chi trả quỹ tiền lương, thưởng An toàn điện, thù lao của Người quản lý năm 2019 là 2.269.970.000 đồng.

Trong đó:

- Quỹ tiền lương:                   1.698.840.000 đồng
- Quỹ thù lao:                        322.920.000 đồng
- Quỹ tiền thưởng ATĐ:           248.210.000 đồng

2. Chi trả Quỹ tiền lương, an toàn điện của người lao động năm 2019 là: 79.235.170.000 đồng;

Trong đó:

- Quỹ tiền lương SXKD điện :   65.965.420.000 đồng
- Quỹ tiền thưởng ATĐ:           13.269.750.000 đồng

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý:                   đạt tỷ lệ     100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:       đạt tỷ lệ        0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:     đạt tỷ lệ        0 %

**Điều 8.** Thông qua kế hoạch quỹ tiền lương, thưởng An toàn điện, thù lao của Người quản lý và Quỹ tiền lương, thưởng An toàn điện của Người lao động năm 2020:

### 1. Tiền lương, thưởng An toàn điện, thù lao của Người quản lý năm 2020;

Căn cứ thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Căn cứ quy chế 96/QĐ-EVN ngày 26/3/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Thông qua kế hoạch mức lương, thù lao tạm tính của HĐQT, ban TGD, Kế toán trưởng năm 2020 như sau:

Số TT	Chức vụ	Chế độ làm việc	Hệ số cấp bậc (Hcb)	Số tháng làm việc	Số người	Mức lương cơ bản	Hệ số tăng thêm ML cơ bản	Mức lương kế hoạch	Mức lương kế hoạch gắn với LN và NSLD	Tiền lương, thù lao (1.000 đồng)				Ghi chú
										Quý tiền lương	Quý thù lao	Quý tiền thưởng ATĐ	Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	6,64	12	1	27.000,0	0,3	35.100,0	31.590,0	379.080,0		57.051	436.131	
2	Tổng Giám đốc	Chuyên trách	6,31	12	1	26.000,0	0,3	33.800,0	30.420,0	365.040,0		54.216	419.256	
3	Trưởng ban Kiểm soát	Chuyên trách	5,42	12	1	24.000,0	0,3	31.200,0	28.080,0	336.960,0		46.569	383.529	
4	Phó Tổng Giám đốc	Chuyên trách	5,65	18	2	23.000,0	0,3	29.900,0	26.910,0	484.380,0		72.817	557.197	
5	Kế toán trưởng	Chuyên trách	5,32	12	1	21.000,0	0,3	27.300,0	24.570,0	294.840,0		45.709	340.549	
6	Thành viên HĐQT	Không chuyên trách		36	3	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		193.752	-	193.752	
7	Thành viên BKS	Không chuyên trách		24	2	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		129.168	-	129.168	
										1.860.300	322.920	276.362	2.459.582	

Tổng tiền lương, thù lao các thành viên trên được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2020.

### 2. Quỹ tiền lương, thưởng ATĐ của người lao động năm 2020:

Để đảm bảo thu nhập cho người lao động trong Công ty năm 2020, Công ty lựa chọn tổng quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện năm 2020 là: 76.341,32 triệu đồng.

Trong đó:

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2020) là: 63.239,90 triệu đồng

- Quỹ thưởng an toàn điện là : 13.101,41 triệu đồng

(Quỹ tiền lương KH năm 2020 giảm so với thực hiện năm 2019 là 4,14%. Số lao động bình quân năm 2020 giảm so với số lao động thực tế bình quân năm 2019 là 1,22%)

### 3. Một số điều kiện tăng, giảm về Quỹ tiền lương, thưởng, thù lao.

Căn cứ kết quả SXKD năm 2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh mức tăng hay giảm quỹ tiền lương chung của công ty: Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, ban TGD, BKS, Kế toán trưởng và quỹ tiền lương, thưởng ATĐ của người lao động.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý:                   đạt tỷ lệ     100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:       đạt tỷ lệ     0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:       đạt tỷ lệ     0 %

**Điều 9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020**

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>25.494,90</b>
2	<b>Các khoản chi phí không được trừ</b>	<b>393,40</b>
3	<b>Thu nhập không chịu thuế</b>	<b>225,00</b>
3.1	Cổ tức được chia	225,00
4	<b>Lợi nhuận tính thuế</b>	<b>25.663,30</b>
4.1	Chi phí thuế TNDN (20%)	5.132,66
4.2	Truy thu thuế 2018	-
5	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>20.362,24</b>
6	<b>Lợi nhuận phân phối 2019</b>	<b>20.362,24</b>
6.1	Quỹ đầu tư phát triển	-
6.2	Quỹ thưởng ban điều hành (1,5 tháng lương của viên chức quản lý theo TT 28/2016)	212,36
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 1T lương tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo TT28/2016)	5.497,12
	Tr đó: Quỹ khen thưởng 60%	3.298,27
	Quỹ phúc lợi 40%	2.198,85
6.4	Chia cổ tức cho cổ đông 10% vốn điều lệ	12.865,50
7	<b>Lợi nhuận còn lại của năm 2019</b>	<b>1.787,267</b>
8	<b>Lợi nhuận còn lại của năm trước</b>	<b>1.771,840</b>
9	<b>Tổng lợi nhuận còn lại</b>	<b>3.559,107</b>

Lợi nhuận còn để lại mục 9 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian chi trả cổ tức năm 2019 theo quy định.

## **2. Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020**

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2020 tối thiểu là 10%VĐL.

### Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý:                      đạt tỷ lệ        100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:        đạt tỷ lệ        0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:        đạt tỷ lệ        0 %

## **Điều 10. Miễn nhiệm TV BKS, đề cử, bầu bổ sung thay thế TV BKS nhiệm kỳ 2018-2023.**

1. Miễn nhiệm TV BKS nhiệm kỳ 2018-2023:

- Miễn nhiệm TV BKS đối với Bà Phạm Thị Huyền

### Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí với tỷ lệ 100 %.

2. Bầu bổ sung TV BKS nhiệm kỳ 2018-2023:

- Bầu bổ sung TV BKS đối với Bà Vũ Thị Thanh Hải

### Kết quả bầu cử:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.910.815** cổ phiếu
- Kết quả bầu cử: Đại hội nhất trí với tỷ lệ 100 %.
- Bà Vũ Thị Thanh Hải trúng cử TV BKS nhiệm kỳ 2018-2023

## **Điều 11. Triển khai thực hiện Nghị quyết.**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 5 năm 2020.

2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Đại hội thông qua Nghị quyết với 100 % cổ đông và đại diện cổ đông tán thành./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA- CHỦ TỊCH HĐQT**



**Tổng Đức Chính**



## **BÁO CÁO**

### **Kết quả hoạt động của HĐQT, ban điều hành năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình**

#### **Phần thứ nhất**

#### **Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019**

##### **1. Tình hình chung.**

Năm 2019, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình tiếp tục thực hiện cơ chế dịch vụ phụ trợ (sản xuất theo cơ chế huy động của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia) phương thức vận hành cao hơn nhiều so với các năm gần đây.

Tình hình cung cấp nhiên liệu than gặp nhiều khó khăn, chất lượng than không đồng đều, đặc biệt là nhập than trộn.

Năm 2019, EVN chậm ký phụ lục hợp đồng mua bán điện năm 2019 vì liên quan đến công văn số 4304/BCT-ĐTĐL ngày 18/6/2019 của Bộ Công thương về việc tính toán tiền nhiên liệu trong trường hợp sử dụng nhiều loại than. EVN yêu cầu các nhà máy điện sửa đổi bổ sung hợp đồng mua bán điện số 05 theo quy định về việc thanh toán tiền nhiên liệu trong trường hợp sử dụng nhiều loại than thực hiện theo thông tư 13/2017/TT-BCT về hướng dẫn cụ thể về “Giá điện” và “Thanh toán tiền điện” theo giá than, giá vận chuyển than của nhà máy điện sử dụng than từ nhiều hợp đồng than khác nhau theo nhiệt trị (đồng/kcal). Qua đó doanh thu điện năng (biến đổi) của Công ty sụt giảm đáng kể so với cách tính theo phụ lục 04 (năm 2019) dẫn đến chỉ tiêu về lợi nhuận của Công ty bị ảnh hưởng.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đã định hướng hoạt động trong năm là tăng cường quản lý các mặt, tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động, cố gắng cao nhất đảm bảo hệ số khả dụng của các tổ máy đáp ứng yêu cầu khi có phương thức huy động, cố gắng tăng doanh thu, lợi nhuận đảm bảo ổn định việc làm, đời sống cho người lao động và lợi ích của các nhà đầu tư.

##### **2. Đánh giá tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị năm 2019.**

###### **2.1 Hoạt động của HĐQT:**

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 vào ngày 20/5/2019 .

HĐQT đã tiến hành họp 03 phiên họp về những nội dung sau đây:

2.1 Phiên họp lần thứ nhất ngày 05/4/2019 ban hành nghị quyết 252/NQ-NBTPC –HĐQT với các nội dung đề trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.



2.2 Phiên họp lần thứ hai ngày 16/9/2019 ban hành nghị quyết số 240/NQ-NBTPC –HĐQT: Thông qua kết quả hoạt động 8 tháng đầu năm 2019 và đề ra phương hướng nhiệm vụ các tháng còn lại năm 2019.

2.4 Phiên họp lần thứ ba ngày 17/12/2019 ban hành nghị quyết số 324/NQ-NBTPC –HĐQT: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 11 tháng đầu năm 2019, thông qua dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Ngoài những phiên họp chính thức Hội đồng quản trị đã thực hiện 36 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành các quyết định triển khai nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

Các Nghị quyết/quyết định của HĐQT đã bám sát vào mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông giao.

2.5 Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt, hoàn thành 9/9 nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra.

### **3. Kết quả sản xuất kinh doanh.**

#### **a) Kết quả sản xuất kinh doanh:**

Năm 2019, với những khó khăn và thuận lợi như trên, dưới sự lãnh đạo của HĐQT, sự chỉ đạo quyết liệt của ban điều hành, Công ty thực hiện được một số kết quả chỉ tiêu chính: *Phụ lục 1*

#### **b) Công tác vận hành.**

Phương thức vận hành trong năm vận hành với sản lượng cao hơn nhiều so với các năm trước đây, đạt 124% so với kế hoạch năm 2019 trong điều kiện vừa thay mới bản thể turbine số 1, số 2 vừa vận hành. Công ty chú trọng nhiều đến công tác bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, tăng độ tin cậy vận hành, giảm số lần phải ngừng sự cố, đáp ứng phương thức huy động.

#### **c) Công tác sửa chữa lớn.**

Tập trung bảo dưỡng, sửa chữa lớn các thiết bị theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng và tiến độ sửa chữa. Hoàn thành kế hoạch đại tu, trung tu các tổ lò hơi, máy phát, máy biến áp và 52 hạng mục của 9 danh mục thiết bị lẻ. Tổng giá trị sửa chữa lớn trong năm 2019 là 41,323 tỷ đồng/45,595 tỷ đồng KH.

Thay mới xong bản thể Turbine số 1 theo “Đề án nâng cao hiệu quả vận hành và năng suất lao động”, đưa vào vận hành thương mại đảm bảo hiệu suất thiết kế.

#### **d) Công tác quản trị doanh nghiệp:**

- Hoàn thiện các quy định quản lý doanh nghiệp, đảm bảo công ty hoạt động minh bạch, đơn giản, hiệu quả, tuân thủ các quy định của Nhà nước, pháp luật.

Kiện toàn mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ của một số phòng nghiệp vụ theo Quyết định số 146/QĐ-EVN ngày 22/5/2018 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức và định biên lao động.

Bổ nhiệm mới 02 chức vụ trưởng/phó các đơn vị, bổ nhiệm lại 08 cán bộ. Cử 01 cán bộ tham gia học lớp quản lý cấp 3, 04 cán bộ quản lý tham gia học tập lớp quản lý cấp 4 do Tổng công ty phát điện 3 tổ chức. Đào tạo nâng cao nghiệp vụ và đào tạo sử dụng các phần mềm dùng chung trong Tập đoàn và Tổng Công ty Phát điện 3.

Phát huy tính sáng tạo trong sản xuất và quản lý, áp dụng các đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào thực tế sản xuất mang lại hiệu quả cao. Năm 2019, có 29 sáng kiến kỹ thuật và quản lý được công nhận.

Điều chuyển nhân lực hợp lý giữa các bộ phận, đơn vị phù hợp với yêu cầu thực tế sản xuất. Tiếp tục thực hiện lộ trình giảm nhân lực, tăng năng suất lao động. Giải quyết chế độ và chấm dứt hợp đồng với người lao động đến tuổi nghỉ hưu, chuyển công tác. Số lao động đến thời điểm 31/12/2019 là 425 người.

*d) Đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động*

Thực hiện chính sách tiền lương mới theo Quyết định số 234/QĐ-EVN ngày 24/8/2018 của Tập đoàn điện lực Việt Nam. Thực hiện thỏa ước lao động tập thể, nghị quyết Hội nghị người lao động. Các chế độ chính sách liên quan đến người lao động được thực hiện kịp thời và đầy đủ.

Thăm hỏi, động viên kịp thời người lao động khi có ốm, đau, bệnh tật, góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động an tâm làm việc. Đảm bảo các trang bị bảo hộ lao động, an toàn để người lao động an tâm làm việc.

Thực hiện nghiêm túc pháp luật về bảo vệ môi trường, tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và địa phương trong việc kiểm tra, giám sát công tác môi trường. Các thông số về môi trường đạt yêu cầu, không có các khiếu kiện, không có ý kiến phàn nàn của nhân dân và chính quyền địa phương về tác động đến môi trường của hoạt động nhà máy.

Định kỳ đo kiểm các thông số môi trường, cung cấp và truyền dẫn số liệu đo online môi trường khí thải về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, tiếp xúc cộng đồng, tuyên truyền để người dân và chính quyền địa phương hiểu rõ về công nghệ nhiệt điện đốt than và các công nghệ kỹ thuật bảo vệ môi trường của nhà máy đang áp dụng.

*e) Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.*

Thành lập và kiện toàn đội ngũ an toàn vệ sinh viên. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chế độ BHLĐ, nội quy lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường. Phối hợp và tổ chức các khóa học bồi huấn về an toàn, vệ sinh lao động. Không có tai nạn lao động xảy ra.

Thực hiện kế hoạch diễn tập về phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện đo kiểm môi trường lao động theo quy định. Trang bị đầy đủ các điều kiện và thiết bị an toàn cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại.

#### **4. Đánh giá kết quả giám sát ban điều hành.**

Năm 2019, Ban điều hành đã bám sát các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đề ra, chỉ đạo thực hiện những biện pháp và những giải pháp quyết liệt, kịp thời, tranh thủ những thời cơ thuận lợi để tập trung cho sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất an toàn, lâu dài, hiệu quả. Ban Tổng Giám Đốc đã phát động thi đua sản xuất thông qua Hội nghị người lao động, cùng với tập thể



người lao động đã nỗ lực phấn đấu, thi đua lao động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả, phấn đấu tăng doanh thu, giảm chi phí để tăng lợi nhuận. Đảm bảo quyền lợi, lợi ích hài hòa cho tập thể người lao động và các cổ đông. Ban Tổng giám đốc báo cáo HĐQT định kỳ và báo cáo xin ý kiến HĐQT kịp thời những vấn đề đột xuất, phát sinh trong sản xuất, kinh doanh.

#### **5. Công tác lãnh đạo định hướng chiến lược.**

HĐQT đã lãnh đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2019. Việc công bố thông tin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Hà nội đúng yêu cầu, tuân thủ về thời gian theo quy định của pháp luật.

Đã duy trì các cuộc họp định kỳ, quyết định các vấn đề trong thẩm quyền quy định, xác định các chủ trương chính sách lớn về các mặt hoạt động của công ty.

#### **6. Công tác kiểm tra giám sát.**

HĐQT đã có nhiều ý kiến về việc giám sát trong quá trình thực hiện công tác mua sắm, đấu thầu, thủ tục pháp lý đảm bảo đúng quy định, nhằm mục tiêu tối ưu hóa chi phí sản xuất giảm giá thành, mang lại lợi nhuận cao nhất.

\*Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị NBTPC với tỷ lệ thành viên HĐQT không điều hành chiếm tỷ lệ cao (4/5 thành viên không điều hành), mặc dù các thành viên ở các đơn vị, vị trí địa lý xa, nhưng dưới sự điều hành của Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT vẫn bố trí tham dự các buổi họp định kỳ đầy đủ, nội dung các phiên họp, lấy ý kiến bằng văn bản có nhiều những ý kiến phản biện mang lại những quyết định đúng đắn nhất, mang tính khách quan; tỷ lệ đồng thuận trong việc quyết định các vấn đề trong quản lý với tỷ lệ cao, điều này khẳng định HĐQT NBTPC là một tập thể đoàn kết, tất cả vì mục tiêu của công ty.

### **Phần thứ hai**

## **Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020**

### **1. Nhận định tình hình.**

Năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế sản xuất Dịch vụ phụ trợ (như 2019). Sản lượng được giao cao hơn so với công suất thiết kế (công suất thiết kế 600triệukwh/năm), tình thiết bị vẫn tiềm ẩn những phát sinh để xảy ra sự cố, trong khi đó số lao động hiện tại giảm nhiều so với các năm trước đây

### **2. Phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2020.**

- Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế sản xuất Dịch vụ phụ trợ (như 2019).
- Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020 là sản xuất điện an toàn, kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận, vì đời sống của người lao động và lợi ích của các nhà đầu tư. Tiếp tục công tác phục hồi thiết bị theo đề án “Nâng cao độ tin cậy, hiệu suất vận hành Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình”
- Triển khai kế hoạch đấu thầu, thay mới bản thể turbine số 4 trên cơ sở hiệu quả triển khai đại tu thay mới bản thể turbine số 1, số 2, số 3. Phê duyệt kế

hoạch lựa chọn nhà thầu, triển khai đấu thầu và thực hiện đại tu thay mới bản thể turbine số 4 theo quy định;

- Triển khai thực hiện dự án xử lý môi trường; Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải lò hơi (FGD) (khi có văn bản tiếp tục triển khai) vì mục tiêu chiến lược là tồn tại ổn định và phát triển lâu dài kéo dài tuổi thọ của nhà máy đến sau năm 2030.

### **3. Một số chỉ tiêu chính SXKD.**

Kế hoạch sản lượng tạm dự kiến là 618 triệu kwh và kế hoạch doanh thu, chi phí tạm tính. (phụ lục 2).

Kế hoạch lợi nhuận năm 2020 giảm nhiều so với kế hoạch và thực hiện của các năm trước đây vì thay đổi cách tính tiền nhiên liệu tiêu thụ trong trường hợp sử dụng nhiều loại than thực hiện theo thông tư 13/2017/TT-BCT của Bộ công thương hướng dẫn về “Giá điện” và “Thanh toán tiền điện” theo giá than, giá vận chuyển than của nhà máy điện sử dụng than từ nhiều hợp đồng than khác nhau theo nhiệt trị (đồng/kcal)

### **4. Thông qua việc bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát theo ý kiến của cổ đông Tổng công ty phát điện 3:**

Bầu thay thế bà Vũ Thị Thanh Hải – chuyên viên ban tài chính kế toán Tổng công ty phát điện 3 thay bà Phạm Thị Huyền- TV Ban kiểm soát.

### **5. Lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020.**

HĐQT trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho HĐQT phê duyệt công ty kiểm toán năm 2020,2021 trên cơ sở kết quả đấu thầu tập trung theo nghị quyết số 50/NQ-HĐQT ngày 25/3/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty phát điện 3.

### **6. Các giải pháp chính.**

Để thực hiện tốt mục tiêu đó, Công ty cần tập trung phần đầu thực hiện tốt những phương hướng, nhiệm vụ cơ bản như sau:

- Tích cực làm việc với các đơn vị cung ứng nhiên liệu (than) để đáp ứng yêu cầu sản xuất khi Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia huy động với phương thức cao. Tính toán, xây dựng và triển khai công tác quản trị nhiên liệu (than) đảm bảo hiệu quả nhất, đảm bảo cân đối dòng tiền, hạn chế thấp nhất mức vay tín dụng để trả tiền nhiên liệu.

- Bảo dưỡng, củng cố thiết bị để dự phòng sẵn sàng và vận hành tin cậy khi được huy động. Nhanh chóng khắc phục các sự cố hư hỏng thiết bị đưa vào vận hành. Chuẩn bị thiết bị sẵn sàng đáp ứng phương thức khi A0 huy động, đáp ứng hệ số khả dụng.

- Tiếp tục giữ vững sản xuất an toàn, kinh tế, đoàn kết trong Công ty; không ngừng nâng cao năng lực làm việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và người lao động.

- Triển khai lắp đặt bổ sung thiết bị quan trắc môi trường online đối với nước thải, khí thải, nước làm mát. Xây dựng và đạt chứng nhận HTQL môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001. Lắp đặt bảng điện tử hiển thị công khai số liệu quan trắc tự động các thông số về khí thải, nước thải, nước làm mát trước cổng nhà máy và các hạng mục liên quan khác.

- Hoàn thành các danh mục sửa chữa lớn thiết bị theo kế hoạch.

- Thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực quản lý. Tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn nữa chương trình tối ưu hóa chi phí sản xuất.

- Sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với tình hình nhân lực hiện nay theo hướng tinh gọn và tăng năng suất lao động.

- Thực hiện tốt chủ đề năm 2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam “Tập trung hoàn thành toàn diện kế hoạch giai đoạn 2016-2020”.

- Thực hiện nâng cao hiệu quả quản lý theo chương trình đánh giá hiệu quả công việc KPIs.

- Tiếp tục hiệu đính và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý, quản trị nội bộ cho phù hợp với thực tế.

- Duy trì và nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm các quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Bảo đảm an toàn, không để xảy ra các tai nạn lao động, sự cố thiết bị, cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện quy định Văn hóa doanh nghiệp, nhận diện thương hiệu, tăng cường công tác truyền thông, tiếp xúc cộng đồng.

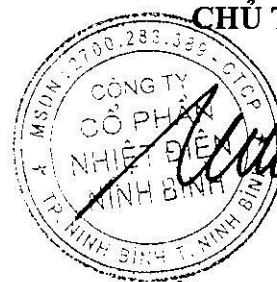
Qua phân tích, đánh giá, dự báo nhu cầu và tình hình thực tế của hệ thống. Bằng các biện pháp mạnh như tập trung củng cố thiết bị đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn, hiệu quả; tranh thủ mọi điều kiện để phấn đấu phát tăng sản lượng, tăng doanh thu, thực hành tiết kiệm sẽ cố gắng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2020.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện của HĐQT năm 2019 và phương hướng một số nhiệm vụ cơ bản năm 2020. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra HĐQT sẽ phải tăng cường chỉ đạo, bám sát tình hình thực tế, nhận định kịp thời những thay đổi phát sinh trong nhiệm kỳ để có những quyết sách đúng đắn kịp thời. HĐQT và Ban điều hành rất mong muốn nhận được sự quan tâm sâu sát, sự chia sẻ của các cổ đông. Sự ủng hộ của các quý vị là nguồn động lực mạnh mẽ để công ty vượt qua khó khăn, thử thách tiếp tục phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông NBTPC;
- Lãnh đạo NBTPC;
- Lưu VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Tổng Đức Chính**

**PHỤ LỤC 1**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2019**

STT	DIỄN GIẢI		KẾ HOẠCH 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	TỶ LỆ (TH/KH) %
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	517	645,30	124,82
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,5	9,11	
3	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	462,72	586,30	126,71
4	Suất hao than	g/kWh	553	539,22	97,5
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,3	0,17	
6	Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	929.457,19	1.168.975,27	125,77
6.1	Chi phí SXKD khác	Tr.đồng	3.200,98	5.371,36	167,80
6.2	Chi phí SXKD điện:	Tr.đồng	926.256,22	1.163.603,91	125,62
6.2.1	Chi phí cố định:	Tr.đồng	201.812,38	194.761,03	
-	Lương, thưởng VHAT, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tr.đồng	92.554,36	89.588,25	
-	Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	12.362,43	11.135,14	
-	Sửa chữa lớn	Tr.đồng	45.595,82	41.323,46	
-	Chi phí lãi vay	Tr.đồng		645,54	
-	Dịch vụ mua ngoài	Tr.đồng	3.226,70	3.467,01	
-	Chi phí khác bằng tiền	Tr.đồng	33.811,83	37.001,99	
-	Chi phí vật liệu	Tr.đồng	14.031,55	12.245,17	
6.2.2	Chi phí biến đổi	Tr.đồng	724.443,83	968.842,88	
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr.đồng	954.781,39	1.194.470,16	125,10
7.1	Doanh thu SX điện	Tr.đồng	949.156,04	1.185.732,28	124,92
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr.đồng	5.625,35	8.737,88	155,33
	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	1.437,00	1.736,79	120,86
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.324,20	25.494,90	100,67
9	Thuế TNDN	Tr.đồng	5.064,84	5.132,66	
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.259,36	20.362,24	100,67



**PHỤ LỤC 2**  
**Kế hoạch SXKD năm 2020**

STT	DIỄN GIẢI	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD 2020 dự kiến	Kế hoạch SXLD 2020 phân đầu tiết kiệm chi phí
1	Sản lượng điện phát	Triệu kWh	618,00	618,00
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,00	10,00
3	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	556,20	556,20
4	Suất hao nhiệt	kCal/kWh	4.277,78	4.277,78
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30	0,30
6	Tổng chi phí SXKD	Triệu đồng	1.109.911,07	1.095.961,78
6.1	Chi phí SXKD khác	Triệu đồng	3.769,19	3.769,19
6.2	Chi phí SXKD điện:	Triệu đồng	1.106.141,88	1.090.042,59
6.2.1	Chi phí cố định:	Triệu đồng	201.027,90	186.318,32
-	Lương, thưởng ATĐ, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Triệu đồng	90.478,83	88.952,89
-	Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	12.984,58	12.984,58
-	Sửa chữa lớn	Triệu đồng	44.813,13	35.850,50
-	Dịch vụ mua ngoài	Triệu đồng	3.228,48	3.228,48
-	Chi phí khác bằng tiền	Triệu đồng	36.982,63	32.761,64
-	Chi phí vật liệu	Triệu đồng	12.540,24	12.540,24
6.2.2	Chi phí biến đổi	Triệu đồng	905.113,98	903.724,27
6.3	Chi phí Tài chính	Triệu đồng		2.150,00
7	Tổng doanh thu SXKD	Triệu đồng	1.120.841,83	1.120.841,83
7.1	Doanh thu SX điện	Triệu đồng	1.114.455,22	1.114.455,22
7.2	Doanh thu SXKD khác	Triệu đồng	5.488,31	5.488,31
7.3	Doanh thu Tài chính	Triệu đồng	898,29	898,29
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.930,75	24.880,04
8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Triệu đồng	8.313,34	24.412,63
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Triệu đồng	2.617,41	1.719,12
8.3	Lợi nhuận Tài chính	Triệu đồng		-1.251,71
9	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	8.744,60	19.904,03
10	Cổ tức KH 2020: Dự kiến >10%*VDL	Triệu đồng	6.432,75	12.865,50

*Kế hoạch SXKD năm 2020 dựa trên kế hoạch đã phân đầu tiết kiệm 10% chi phí kế hoạch (chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền), tiết kiệm 20% chi phí sửa chữa lớn. Sản lượng dự kiến là 618 triệu kwh và kế hoạch doanh thu, chi phí*



Số: 248/BC-NBTPC-BKS

Ninh Bình, ngày 20 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty Cổ phần nhiệt điện Ninh Bình**

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán Nước CHXHCN Việt Nam;  
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình được sửa đổi lần thứ 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 07/12/2018;

Căn cứ chức năng - nhiệm vụ và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 như sau :

**Phần thứ nhất**

**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát :**

Từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2021 gồm :

- |                              |              |
|------------------------------|--------------|
| - Bà Phạm Thị Thanh Bình     | - Trưởng ban |
| - Bà Phạm Thị Huyền          | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt | - Thành viên |

Trong 03 thành viên kiểm soát hiện nay đều có trình độ Đại học là cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán. Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty có chứng chỉ kế toán viên theo quy định, các thành viên khác hoạt động kiêm nhiệm.

**2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:**

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao. Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), hàng ngày được tham gia họp giao ban điều hành sản xuất của Công ty. Giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc (TGD) trong quản lý điều hành hoạt động SXKD theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của HĐQT, TGD trong công tác quản lý.

Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết ĐH ĐCĐ thường niên đối với HĐQT và Ban điều hành. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.



Thực hiện công tác kiểm tra chứng từ tại phòng Tài chính kế toán năm 2019, đối chiếu với quy định về việc ghi chép mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành. Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD cùng báo cáo tài chính quý, bán niên, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác.

Thẩm tra báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2019 đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Năm 2019 Công ty kiểm toán KPMG tiếp tục được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán BCTC tại NBP.

Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

### **3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát**

BKS đã xây dựng kế hoạch kiểm soát của năm 2019 số 831/KH-NBTPC-BKS Ngày 03/12/2018 gửi Người đại diện phần vốn tại NBP và các thành viên BKS biết thực hiện.

Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã tổ chức họp với hình thức họp trực tiếp 03 lần và họp trao đổi qua điện thoại và email kiểm soát định kỳ hàng quý, bao gồm:

- Phiên họp ngày 20/05/2019 ngay sau ĐHCĐ thường niên năm 2019, BKS đã họp phân công giao nhiệm vụ cho từng thành viên trong BKS.

- Phiên họp từ ngày 20/03/2019 đến ngày 22/03/2019 với nội dung kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty 6 tháng cuối năm 2018 đồng thời thẩm định nội dung báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 và các vấn đề liên quan đến Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

- Phiên họp từ ngày 19/08/2019 đến ngày 21/08/2019 với nội dung kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty 6 tháng đầu năm 2019. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên 2019

- Ngoài tổ chức các phiên họp trực tiếp, Định kỳ quý trưởng ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty sẽ trực tiếp kiểm tra các chứng từ tại Phòng tài chính kế toán cùng các chứng từ có liên quan tại các phòng ban chức năng. Trưởng ban kiểm soát trao đổi với các thành viên trong ban kiểm soát qua điện thoại email. Sau khi tổng hợp các ý kiến của các thành viên, Trưởng ban kiểm soát lập báo cáo giám sát thường xuyên theo quý gửi các cổ đông lớn khi có yêu cầu.

Qua các đợt kiểm soát Ban kiểm soát đã đưa ra được 17 kiến nghị được ghi vào biên bản và được HĐQT, Ban Tổng giám đốc ghi nhận và tiếp thu các kiến nghị của Ban kiểm soát.

### **4. Tiền lương thù lao của Ban kiểm soát :**

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua ngày 20/05/2019 và căn cứ kết quả SXKD của năm 2019 cụ thể như sau:

Tiền lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách : 28,08 triệu đồng/ 1 người /tháng.

Tiền thù lao thành viên kiểm soát kiêm nhiệm: 5,382 triệu đồng / 1 người /tháng.

Công ty đã chi và hạch toán tiền lương cho Trưởng Ban kiểm soát và thù lao cho các thành viên kiểm soát theo đúng quy định.

**Phần thứ hai**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2019**

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019**

*ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	KH 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % so với kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so với năm 2018
Sản lượng điện sản xuất	517.00	645.30	124.82	384.26	167.93
Sản lượng điện thương phẩm	462.72	586.30	126.71	348.17	168.39
a/ Doanh thu	954,781.39	1,194,470.16	125.10	760,261.01	157.11
<i>Trong đó:</i>					
- Doanh thu sản xuất điện:	949,156.04	1,185,732.28	124.92	750,586.82	157.97
- Hoạt động khác:	4,188.35	7,001.09	167.16	6,326.16	110.67
- DT Hoạt động tài chính lãi tiền gửi:	1,437.00	1,736.79	120.86	3,348.03	51.87
b/ Chi phí	929,457.21	1,168,975.27	125.77	726,912.98	160.81
<i>Trong đó:</i>					
- Chi phí sản xuất điện:	926,256.23	1,163,603.91	125.62	721,784.35	161.21
- Chi phí khác:	3,200.98	4,725.82	147.64	5,128.63	92.15
- Chi phí lãi vay		645.54			
c/ Lợi nhuận trước thuế:	25,324.18	25,494.90	100.67	33,348.03	76.45
e/ Lợi nhuận sau thuế	20,259.34	20,362.24	100.51	26,506.64	76.82

Trong năm 2019, các chỉ tiêu hoạt động chính của Công ty đều đạt và vượt so với kế hoạch mà ĐHCĐ năm 2019 đã đề ra. Doanh thu năm 2019 đạt 1.194,4 tỷ/954,7 tỷ đồng tăng hơn 239,7 tỷ đạt 125% so với kế hoạch; tăng 434 tỷ đạt 157% so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế đạt 20,36 tỷ/20,26 tỷ tăng nhẹ so với kế hoạch 0,1 tỷ đạt 100,51%; so với lợi nhuận năm 2018 giảm 6,14 tỷ giảm 23,18%. LNST năm 2019 giảm hơn so với LNST năm 2018 là do ảnh hưởng bởi thay đổi cách tính thanh toán tiền nhiên liệu trong trường hợp sử dụng than trộn thực hiện theo Thông tư 13/2017/TT-BCT về hướng dẫn cụ thể về " giá điện" và " thanh toán tiền điện" theo giá than, giá vận chuyển than của nhà máy điện sử dụng than từ nhiều hợp đồng than khác nhau theo nhiệt trị ( đồng/ Kcal). Theo đó, năm 2018 EVN thanh toán theo suất tiêu hao nhiên liệu than (kg/kWh) nên đơn giá nhiên liệu tính đồng/ tấn thì năm 2019 theo Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 05 EVN thanh toán theo suất tiêu hao nhiệt tinh (Kcal/kWh) nên đơn giá nhiên liệu tính ( đồng/Kcal ). Dẫn tới đơn giá

100.  
CÓN  
CỔ P  
HIỆ  
HINH  
BINH

thanh toán chi phí nhiên liệu (đ/Kcal) bị giảm so với (đ/tấn) nên doanh thu tiền điện giảm từ đó lợi nhuận giảm.

## 2. Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính năm 2019

Sau khi xem xét thẩm tra BCTC đã được kiểm toán, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH KPMG Việt Nam; Ban kiểm soát công ty nhất trí xác nhận số liệu tại BCTC năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam. được thể hiện như sau:

### 2.1 Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

*DVT : Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 01/01/2019	Tại ngày 31/12/2019
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100	315.092,78	261.102,72
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	94.794,16	10.976,75
1. Tiền	111	34.794,16	10.976,75
2. Các khoản tương đương tiền	112	60.000,00	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.500,00	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	175.379,06	175.393,80
IV. Hàng tồn kho	140	38.680,22	72.255,73
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	739,35	2.476,44
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200	72.604,10	106.107,77
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II. Tài sản cố định	220	62.449,89	101.389,72
1. Tài sản cố định hữu hình	221	62.449,89	101.389,72
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	1.877,92	1.704,97
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	2.500,00	2.500,00
VI. Tài sản dài hạn khác	260	5.776,29	513,09
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	270	<b>387.696,87</b>	<b>367.210,48</b>

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 01/01/2019	Tại ngày 31/12/2019
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	300	135.592,24	110.437,92
I. Nợ ngắn hạn	310	135.592,24	110.437,92
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	87.997,66	48.729,44
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10.575,27	11.093,65
4. Phải trả người lao động	314	24.073,53	18.739,33
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	242,20	212,52
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	8.898,98	2.129,09
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	-	25.030,33
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	3.804,60	4.503,56
II. Nợ dài hạn	330	-	-
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400	252.104,63	256.772,57
I. Vốn chủ sở hữu	410	252.104,63	256.772,57
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	128.655,00	128.655,00
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	34.471,98	82.979,16
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	68.860,85	23.004,33
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20.116,80	22.134,08
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	440	<b>387.696,87</b>	<b>367.210,48</b>

## **Tình hình Tài chính của Công ty trong năm 2019 :**

Tại thời điểm 31/12/2019 tổng nguồn vốn của công ty là 367,21 tỷ đồng giảm 20,48 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó :

- Tài sản ngắn hạn:

+ Tại thời điểm 31/12/2019: Tài sản ngắn hạn là 261,10 tỷ đồng giảm 53,99 tỷ đồng so với đầu năm (315,09 tỷ đồng) tương đương giảm 17 % chủ yếu là do:

- Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 83,82 tỷ so với đầu năm do trong năm 2019 Công ty thanh toán với nhà cung cấp thay mới Bản thể tuabin số 1 và thanh toán số tiền còn lại của thay mới bản thể tua bin số 2 cộng thêm khoản phải trả đúng hạn về tiền than.

- Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2019 tăng so với đầu năm 33,57 tỷ đồng là do Công ty được huy động phát với sản lượng cao cần nhiên liệu kịp thời trong khi nguồn than lại xa nên để đảm bảo sản xuất luôn đủ nhiên liệu kịp thời Công ty phải dự trữ nhiên liệu phun tải trong khoảng 20 ngày do vậy Hàng tồn kho tăng.

- Tài sản dài hạn:

+ Tại thời điểm 31/12/2019: Tài sản dài hạn là 106,11 tỷ đồng tăng 33,5 tỷ đồng so với đầu năm (72,60 tỷ đồng) tương đương tăng 46,15% do TSCĐ hữu hình tăng chủ yếu là trong tháng 5/2019 đã hoàn thành thay mới bản thể tuabin số 1 tăng nguyên giá TSCĐ 46 tỷ và chi phí trả dài hạn giảm 5,26 tỷ đồng

- Nợ phải trả:

+ Tại thời điểm 31/12/2019: Nợ phải trả là 110,44 tỷ đồng giảm 25,15 tỷ đồng so với đầu năm (135,59 tỷ đồng) tương đương giảm 18,55% chủ yếu là khoản do phải trả người bán ngắn hạn giảm 39,27 tỷ đồng và Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 25,03 tỷ đồng. Do các nhà cung cấp than siết chặt thời hạn thanh toán nếu quá hạn sẽ bị phạt trả chậm nên Công ty phải đi vay ngắn hạn để trả tiền than đúng kỳ hạn .

- Vốn chủ sở hữu:

+ Tại thời điểm 31/12/2019: Vốn chủ sở hữu là 256,77 tỷ đồng tăng 4,67 tỷ đồng so với đầu năm (252,1 tỷ đồng) tương đương tăng 1,85 % chủ yếu là do Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 2 tỷ đồng là do trong năm 2019 Công ty chưa tạm ứng chi cổ tức năm 2019, ngoài ra quỹ đầu tư phát triển và vốn khác của CSH tăng 2,65 tỷ đồng.

\* Về cơ cấu tài sản của Công ty: Xét về cơ cấu tài sản tại thời điểm 31/12/2019: tỷ lệ tài sản ngắn hạn chiếm 71,1%, còn tài sản dài hạn chiếm 28,9 % trên tổng tài sản . So với đầu năm cơ cấu tài sản thay đổi đầu tư tài sản dài hạn tăng 10,16% .

\* Về cơ cấu nguồn vốn của công ty: Xét về cơ cấu nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2019: Nợ phải trả trên tổng nguồn vốn chiếm 30%, vốn chủ sở hữu chiếm 70% trên tổng nguồn vốn.

### **2.2 Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính năm 2019.**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại thời điểm 31/12/2018	Tại thời điểm 31/12/2019
<b>1.Các chỉ tiêu về tình hình và khả năng thanh toán</b>			
1.1.Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,32	2,36
1.2.Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,04	1,71
1.3.Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,70	0,10

Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại thời điểm 31/12/2018	Tại thời điểm 31/12/2019
<b>2. Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản</b>			
2.1. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	34,97	30,07
2.2. Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	65,03	69,93
2.3. Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,52	0,41
2.4. Tài sản lưu động trên tổng tài sản	%	81,27	71,10
2.5. Tài sản cố định trên tổng tài sản	%	16,11	27,61
<b>3. Các chỉ tiêu về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn</b>			
3.1. Hệ số sinh lợi của doanh thu (ROS)	%	3,49	1,70
3.2. Hệ số sinh lợi của tài sản (ROA)	%	6,84	5,55
3.3. Hệ số sinh lợi của vốn chủ sở hữu (ROE)	%	10,51	7,93
3.4. Hệ số sinh lời cổ phần thường (EPS)	đ/CP	2.060	1.583

**Qua bảng chỉ tiêu tài chính năm 2019 trên cho ta thấy:**

Các chỉ tiêu về tình hình khả năng thanh toán tại 31/12/2019 đều đảm bảo >1 và giảm nhẹ so với đầu năm cho thấy theo quy định Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán nhưng chưa nhanh.

Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản:

Các chỉ tiêu về nợ phải trả trên tổng tài sản (hoặc tổng nguồn vốn) chỉ số này giảm nhẹ so với thời điểm đầu năm, do trong năm Công ty đã thanh toán kịp thời các khoản nợ cho nhà cung cấp than.

Chỉ tiêu vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn của Công ty đạt 69,93% tăng nhẹ so với đầu năm cho thấy Công ty luôn bảo toàn về nguồn vốn chủ sở hữu, luôn tự chủ về mặt tài chính.

Chỉ tiêu tài sản lưu động trên tổng tài sản giảm từ đó chỉ tiêu TSCĐ trên tổng tài sản tăng cho thấy Công ty thay đổi cơ cấu ưu tiên đầu tư TSCĐ đưa vào sản xuất nhằm giảm giá thành sản xuất điện trong tương lai.

Tại thời điểm 31/12/2019, các chỉ tiêu hệ số sinh lợi của doanh thu (ROS) tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA), chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đều dương chứng tỏ Công ty làm ăn có lãi, tuy có giảm so với cùng kỳ năm trước. Công ty cần chú ý kiểm soát chi phí tốt giảm giá thành tăng lợi nhuận để đảm bảo năm tới các chỉ số này tăng.

**3. Hoạt động của HĐQT và công tác điều hành của TGD trong năm 2019**

Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành họp được 03 lần, họp và chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Trong năm 2019 Chủ tịch HĐQT đã 36 lần xin ý kiến qua email đến từng thành viên HĐQT nhằm thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua. HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, luật pháp Nhà nước, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành nhằm đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua khó khăn.

Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty. thực

hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động, đem lại hiệu quả cao trong tổ chức sản xuất và điều hành Công ty.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty trong năm 2019, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty. Các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2020.

#### **4. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019**

Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

Thực hiện phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông, trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 20/05/2019.

Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019 theo đúng mức đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Trong năm 2019, do khó khăn về nguồn nước của các nhà máy thủy điện, các Nhà máy nhiệt điện được Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia huy động tối đa công suất. Ban điều hành luôn sát sao trong điều hành sản xuất đảm bảo lò máy luôn sẵn sàng khi có yêu cầu phát điện của Ao, năm 2019 sản lượng điện phát vượt so với kế hoạch là 128,3 triệu Kwh, tương ứng tăng 24,82 %. Công ty gặp khó khăn trong khi vừa đảm bảo đáp ứng phát điện cao theo huy động, vừa phải đại tu sửa chữa lớn, bảo dưỡng thiết bị theo kế hoạch và đảm bảo đủ nhiên liệu cho sản xuất. HĐQT và TGD đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo các phòng ban, phân xưởng cùng toàn thể người lao động trong Công ty phấn đấu nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ vượt kế hoạch được giao.

#### **5. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát và HĐQT, TGD và các cổ đông**

HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi yêu cầu.

Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, phân xưởng trong công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội cổ đông giao. Đối với cổ đông Công ty, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty về điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc.

#### **6. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019**

IS  
C  
H  
N  
H  
BT

Báo cáo tài chính năm 2019 bao gồm Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hệ thống chứng từ, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu giữ theo đúng quy định.

Các báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Ý kiến của của Kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019. Kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## **7. Đề xuất và kiến nghị**

Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020 là sản xuất điện an toàn, kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận, vì đời sống của người lao động và lợi ích của các nhà đầu tư. Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua Ban kiểm soát xin đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

1. HĐQT chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất, thực hiện giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, nhằm tiết kiệm tối đa chi phí như suất tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và điện tự dùng, sửa chữa lớn và các chi phí bằng tiền nhằm hạ giá thành sản xuất điện trong năm 2020.

2. Các phòng ban phân xưởng tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo cần cập nhật những thông tư nghị định mới, những văn bản chỉ đạo của EVN và GENCO3 một cách kịp thời. từ đó Ban Lãnh đạo đưa ra những quyết định có lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Năm 2020 kế hoạch sản lượng điện giao 618 triệu Kwh là tương đối cao, trong khi nguồn than dự báo tiếp tục khó khăn nên phải sử dụng than pha trộn và than nhập khẩu có giá cao. EVN thanh toán giá than theo nhiệt trị thực tế giao nhận, do đó Ban Lãnh đạo cần có phương án sử dụng tỷ lệ pha trộn than sao cho đảm bảo với hiệu suất lò máy vừa đảm bảo việc phát thải khí ra môi trường theo đúng quy định mà lại giảm chi phí nhiên liệu trong sản xuất.

4. Sau khi lắp đặt thay mới 03 tuabine thành công đã đem lại hiệu quả trong vận hành nâng cao độ tin cậy, các đặc tính kỹ thuật đạt yêu cầu thiết kế và giảm suất hao than. Công ty cần triển khai các bước về đấu thầu thay mới tuabine số 4 còn lại theo đúng quy định. sớm lựa chọn được nhà thầu cung cấp chất lượng tốt đúng tiến độ để Công ty sớm có khả năng tham gia vào thị trường phát điện cạnh tranh.

5. Tính toán, xây dựng và triển khai công tác quản trị nhiên liệu đảm bảo hiệu quả nhất, đảm bảo cân đối dòng tiền, hạn chế thấp nhất chi phí lãi vay trả tiền nhiên liệu.

6. Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Nâng cao ý thức học tập trong người lao động cùng với việc chấp hành quy trình vận hành nhất là quy trình an toàn điện. Nghiên cứu xây dựng cơ chế lao động, tiền lương gắn liền với hiệu quả



công việc; rà soát, bố trí sử dụng lao động tối ưu, tiết kiệm. Thực hiện đào tạo bồi dưỡng cán bộ trong diện quy hoạch và đánh giá cán bộ thông qua các tiêu chí đánh giá cán bộ.

#### 8. Về đề xuất đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

Năm 2020, việc lựa chọn Công ty kiểm toán tại NBTPC được Tổng công ty phát điện 3 thực hiện đấu thầu tập trung. Hiện tại GENCO3 đang thực hiện triển khai các bước đấu thầu lựa chọn đơn vị kiểm toán cho toàn GENCO3.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2020 trên cơ sở kết quả đấu thầu kiểm toán của GENCO3.

### Phần thứ ba

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020

1. Tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất của Công ty và các cuộc họp của HĐQT.
2. Giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Điều lệ Công ty.
3. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, ký kết hợp đồng. Giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra giám sát, các kiến nghị của Kiểm toán .
4. Định kỳ hàng quý kiểm tra chứng từ tại phòng Tài chính kế toán và các phòng ban liên quan để kịp thời phát hiện những thiếu sót. Từ đó đưa ra những kiến nghị đề xuất với HĐQT và Ban tổng Giám đốc.
5. Thẩm định các BCTC, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan.
6. Thực hiện báo cáo thường xuyên, báo cáo định kỳ theo quy định.
7. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật chế độ chính sách mới.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2020 trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình .

Trân trọng cảm ơn !

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty NBP;
- Ban Tổng giám đốc NBP;
- Thành viên BKS NBP;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**



**Phạm Thị Thanh Bình**